

Số: 29/QĐ-ĐHCNGTVT

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán năm 2026

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐT ngày 26/5/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 2436/QĐ-BGTVT ngày 29/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc giao dự toán chi thường xuyên năm 2026 (chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số) và Quyết định số 2439/QĐ-BGTVT ngày 29/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 – nguồn chi giáo dục đào tạo và dạy nghề;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 – nguồn chi giáo dục đào tạo và dạy nghề của Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải (theo biểu đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Giám đốc Cơ sở đào tạo, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán, Kế toán trưởng, Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch HĐT;
- Hiệu trưởng (đề b/c);
- Công thông tin điện tử của Trường;
- Lưu: VT, TC-KT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

TS. Trần Thanh An

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 29/QĐ-ĐHCNGTVT ngày 05/01/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ GTVT)

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Nội dung	Kinh phí
A	SỐ CHI NGÂN SÁCH	23.364.435
1	Kinh phí sự nghiệp giáo dục đại học (Loại 070- Khoản 081)	21.167.035
	Kinh phí không thường xuyên	21.167.035
	Hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg	146.080
	Kinh phí thực hiện chính sách miễn, giảm học phí theo quy định tại ND 81/2021/NĐ-CP	2.089.955
	Sửa chữa chống xuống cấp một số hạng mục nhà ký túc xá B1 tại Vĩnh Phúc (nay là Phú Thọ)	4.348.000
	Sửa chữa chống xuống cấp một số hạng mục nhà ký túc xá B2 tại Vĩnh Phúc (nay là Phú Thọ)	4.186.000
	Sửa chữa chống xuống cấp một số hạng mục nhà giảng đường A1 và A4 tại Vĩnh Phúc (nay là Phú Thọ)	3.846.000
	Sửa chữa chống xuống cấp một số hạng mục nhà ăn tập thể tại Thái Nguyên	2.339.000
	Sửa chữa chống xuống cấp một số hạng mục nhà lớp học chuyên môn 4 tầng tại Thái Nguyên	4.212.000
	Nguồn CK (400-402)	518.400
	Đào tạo du học sinh Lào	518.400
2	Chi sự nghiệp Khoa học và Công nghệ (Loại 100- Khoản 101)	1.679.000
	Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn quốc gia	1.230.000
	Mở mới năm 2026	1.230.000
	+ Nhiệm vụ đề tài	1.230.000
	+ ứng dụng đường sắt - Khí động học- Phần 5: Yêu cầu và quy trình đánh giá khí động học trong hầm	50.000
	+ ứng dụng đường sắt - Khí động học- Phần 6: Yêu cầu và quy trình thử nghiệm để đánh giá gió ngang	60.000
	+ ứng dụng đường sắt - Kết cấu hạ tầng- Yêu cầu cơ học cho các mối nối trong đường ray chạy tàu	45.000
	+ Thiết bị điện tử đường sắt- Mạng thông tin trên tàu (TCN)- Mạng tổ hợp CANopen (CCN)	110.000
	+ Thiết bị điện tử đường sắt- Mạng thông tin trên tàu (TCN)- Thử nghiệm tính đáp ứng của bus đa chức năng (MVB) trên toa xe	110.000
	+ Thiết bị điện tử đường sắt- Mạng thông tin trên tàu (TCN)- Bus chức năng trên toa xe (MVB)	120.000
	+ Thiết bị điện tử đường sắt- Mạng thông tin trên tàu (TCN)- Truyền dẫn Ethernet trên tàu	110.000
	+ Thiết bị điện tử đường sắt- Mạng thông tin trên tàu (TCN)- mạng tổ hợp Ethernet (ECN)	110.000

STT	Nội dung	Kinh phí
	+ Hệ thống camera giám sát giao thông CCTV trên đường cao tốc	40.000
	+ Hệ thống phát hiện phương tiện VDS sử dụng công nghệ xử lý hình ảnh trên đường cao tốc	40.000
	+ Hệ thống giao thông thông minh (IST)- Giao diện dữ liệu của mô đun giao tiếp bên đường sử dụng SNMP- Phần 1: Tổng quan	70.000
	+ Hệ thống giao thông thông minh (IST)- Giao diện dữ liệu của mô đun giao tiếp bên đường sử dụng SNMP- Phần 2: Quản lý cơ bản thiết bị bên đường tổng quát	80.000
	+ Hệ thống giao thông thông minh (IST)- Giao diện dữ liệu của mô đun giao tiếp bên đường sử dụng SNMP- Phần 3: Kích hoạt	100.000
	+ Hệ thống giao thông thông minh (IST)- Giao diện dữ liệu của mô đun giao tiếp bên đường sử dụng SNMP- Phần 4: Thông báo	80.000
	+ Hệ thống giao thông thông minh (IST)- Giao diện dữ liệu của mô đun giao tiếp bên đường sử dụng SNMP- Phần 5: Nhật ký	75.000
	+ Hệ thống giao thông thông minh (IST)- Giao diện dữ liệu của mô đun giao tiếp bên đường sử dụng SNMP- Phần 6: Các lệnh	75.000
	+ Hệ thống giao thông thông minh (IST)- Giao diện dữ liệu của mô đun giao tiếp bên đường sử dụng SNMP- Phần 7: tính năng hỗ trợ	85.000
	+ Hệ thống giao thông thông minh (IST)- Trao đổi dữ liệu của mô đun giao tiếp bên đường- Phần 2: Giao tiếp giữa Trung tâm và các thiết bị liên quan bằng giao thức SNMP	25.000
	Đề tài khoa học cấp Bộ	449.000
	Nhiệm vụ chuyển tiếp (trước 2026)	23.000
	+ Nghiên cứu xây dựng sổ tay kỹ thuật hướng dẫn thiết kế tuyến đường thân thiện (forgiving road) cho các tuyến đường Quốc lộ	23.000
	Nhiệm vụ mở mới (2026)	426.000
	+Nghiên cứu thiết kế chế tạo máy bơm bê tông xi măng có năng suất lớn và áp suất đẩy cao, phục vụ thi công các công trình xa bờ và cao tầng	170.000
	+ Nghiên cứu phân tích tương tác động lực học tàu - đường ray- cầu trên cầu đường sắt tốc độ cao có kết cấu ballast và không ballast, ứng dụng trong điều kiện Việt Nam	120.000
	+ Nghiên cứu ứng dụng công nghệ Blockchain trong lĩnh vực xây dựng và giao thông vận tải tại Việt Nam	136.000